

Bản án số: 13/2018/HNGĐST
Ngày 30/11/2018
“Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Chung** – Thẩm phán.
- Các hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Việt Hải**.
+ Bà **Lê Thị My**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Cúc Phương** – Thư ký Tòa án, TAND huyện Vĩnh Linh

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân Vĩnh Linh, Quảng trị. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2018/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Quang Tr** – sinh năm 1954.

Trú tại: D L, V Gi, Vĩnh Linh, Quảng Trị.

- Bị đơn: Bà **Trịnh Thị H** – sinh năm 1959.

Nơi cư trú cuối cùng tại: D L, VG, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Hiện mất tích

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay chị Ông Lê Quang Trung trình bày: Ông Lê Quang T và bà Trịnh Thị H kết hôn năm 1977 tại UBND xã Hưng Hòa, TP Vinh, Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng ông về sinh sống ở V G, Vĩnh Linh, Quảng Trị và đã có 03 con chung. Không biết vì lý do gì đến năm 1989 bà H bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì, ông Tr và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức. Năm 2018 ông T đã nhắn tin trên báo Công lý tìm kiếm bà H nhưng vẫn không có tin tức và ông Tr đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh tuyên bố bà Trịnh Thị H mất tích. Theo quyết định số: 03/2018/QĐ – VDS ngày 27 tháng 9 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh đã tuyên bố bà Trịnh Thị H mất tích. Nay ông Tr thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với bà Trịnh Thị H.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Lê Thị Thu H - sinh năm 1978; Lê Thanh H – sinh năm 1980 và Lê Văn L – sinh năm 1983. Các con đã thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “Ly hôn” được quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Thủ tục tố tụng: Sau khi nhận đơn khởi kiện, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ theo quy định của BLTTDS về việc cấp tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. *Về nội dung:* Ông Lê Quang Tr và bà Trịnh Thị H có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Đã kết hôn năm 1977 tại UBND xã Hưng Hòa, TP Vinh, Nghệ An. Sau khi kết hôn chung sống tại xã V Gi, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Đến cuối năm 1989 không biết vì lý do gì bà H bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay không rõ tin tức. Ông Tr và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm, đã đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, đài) nhưng không có kết quả và đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh tuyên bố bà Trịnh Thị Hoa mất tích. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh đã tuyên bố bà Trịnh Thị H mất tích theo Quyết định số: 03/2018/QĐ – VDS ngày 27 tháng 9 năm 2018. Nay ông Tr thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với bà Trịnh Thị H. HĐXX thấy nguyện vọng của ông Trung là có cơ sở, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nghĩ nên chấp nhận cho ông Lê Quang T ly hôn với bà Trịnh Thị H.

Về con chung: Đã thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Ông Lê Quang Tr chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết án phí, lệ phí số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 xử:

1. Về tình cảm: Ông Lê Quang Tr được ly hôn với bà Trịnh Thị H.
2. Về con chung: Đã thành niên.
3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.
4. Về án phí: Ông Lê Quang Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000272 ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh. Ông Tr đã nộp đủ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh QTrị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Hòa;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Chung

